TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26 /2019/DSST-ST
Ngày 22/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ toạ phiên toà:* ông Nguyễn Anh Huy

- *Các hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Lệ.

+ Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà* : Bà Phạm Thị Chung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội* : Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tũa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2019/TLST- DSST ngày 31/5/2019, về việc: *Tranh chấp đòi tài sản* , theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXX-DSST ngày 18/9/2019, và quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019 ngày 04/10/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn**: Bà NTTH- sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn YV, xã KC, huyện Hoài Đức, Hà Nội**;**

Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư NAB- Văn phũng luật sư Lê Anh- Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

Có mặt

***Bị đơn**: Bà ĐTT- sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn CH, xã ĐG, huyện Hoài Đức, Hà Nội**;**

Vắng mặt

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông NHH, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn YV, xã KC, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà NTTH- sinh năm 1968**;** Địa chỉ: Thôn YV, xã KC, huyện Hoài Đức, Hà Nội**.**

+Ông Triệu Hoàng Long, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn CH, xã ĐG, huyện Hoài Đức, Hà Nội;

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn bà NTTH trình bày**:*

Bà là cô giáo chủ nhiệm của con bà T, bà T là phụ huynh nên quen biết nhau.

Tháng 12 năm 2018 bà T có cần tiền nên hỏi vay bà số tiền là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) bà đồng ý và ngày 07/12/2018 bà đã cho bà T vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, trong giấy vay tiền không ghi thời hạn trả mà chỉ khi nào bà Hà cần thì bà T sẽ trả, không qui định lãi suất. Khi giao tiền chồng bà và chồng bà T không biết, bà T là người trực tiếp nhận tiền. Trong giấy vay tiền chỉ có bà và bà T ký. Số tiền cho bà T vay là tiền của vợ chồng bà, các con bà không liên quan gì. Đến tháng 3 năm 2019 bà cần tiền để chi tiêu việc gia đình nên bà đã điện thoại yêu cầu bà T trả tiền, sau nhiều lần yêu cầu thì ngày 18/5/2019 bà T đó trả cho bà được 5.000.000đ (Năm triệu đồng), đến tháng 6/2019 bà T tiếp tục trả cho bà số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) số tiền còn lại 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng) bà T hiện chưa trả. Đối với trình bày của bà T về số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) bà T đã trả bà để tính vào lãi là hoàn toàn không có, bà T bịa đặt ra để đặt điều cho bà nên bà không chấp nhận khoản tiền này,

Nay bà đề nghị bà T và ông Long (chồng bà T) phải trả cho vợ chồng bà số tiền là 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng), bà không yêu cầu lãi suất số tiền trên.

****Tại bản tự khai, quá trình tố tụng bà ĐTTlà bị đơn trình bày:***

Đúng có việc bà cần tiền nên bà có hỏi vay bà Hà 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để lấy vốn làm ăn, nhưng sau đó làm ăn thua lỗ nên bà không làm nữa, khi vay hai bên có viết giấy vay trong giấy vay tiền không qui định lãi cuất và thời hạn trả, chỉ nói khi nào bà Hà cần thì bà trả, sau khi vay được 1 thời gian

thì bà Hà yêu cầu bà phải trả tiền nên bà thu xếp được 5.000.000đ (năm triệu đồng), sau đó bà không có tiền để trả, sau khi bà Hà khởi kiện bà đến Tòa án, nên bà đó thu xếp được 10.000.000đ (mười triệu đồng) trả cho bà Hà, hiện bà còn nợ bà Hà số tiền 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng). Ngoài ra bà còn trả được cho bà Hà được 9.000.000đ (chín triệu đồng) tiền lãi, nhưng không có giấy tờ gì. Nay bà Hà yêu cầu bà và ông Long (chồng bà) trả cho bà số tiền 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng) thì bà nhất trí nhưng đề nghị được trả dần mỗi tháng từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ, nếu bà Hà không đồng ý thì bà đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà NTTH ông NAB : đồng ý với ý kiến trình bày của bà Hà và không có ý kiến bổ sung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông NHH trình bày tại biên bản hòa giải: Ông thừa nhận việc vợ ông có dung tiền của vợ chồng cho bà ĐTTvay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) để làm ăn, bà Hà đã trả được 5.000.000đ (năm triệu đồng). Nay vợ chồng ông yêu cầu vợ chồng bà T phải trả số tiền còn nợ là 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông THLtrình bày tại biên bản hòa giải: Ông thừa nhận việc vợ ông có vay tiền của bà Hà để làm ăn nhưng do thua lỗ nên mới chỉ trả được bà Hà 5.000.000đ (năm triệu đồng) nay vợ chồng ông còn nợ bà Hà số tiền 95.000.000đ (chín mươi lăm triệu đồng).

***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm:**

Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Toà án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xột xử, Thư ký đó thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đó thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ pháp luật xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTTH

Buộc bà ĐTTvà ông THLphải trả cho bà Hà và ông Hằng 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Hà không yêu cầu lãi suất

Các đương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật

Nhận định của toà án:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà:

[1]. Về tố tụng

- Tranh chấp giữa bà NTTH và bà ĐTT là tranh chấp về dân sự tranh chấp đòi tài sản, theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn bà ĐTTvà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông THLđã được Tòa án triệu tập lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

*** Xét yêu cầu của nguyên đơn**:

[2.1]. Nguồn gốc của giấy vay tiền ngày 07/12/2018 do bà NTTH xuất trình HĐXX xét thấy:

Bà T là phụ huynh có con học lớp do bà Hà làm chủ nhiệm nên giữa bà Hà và bà T có quen biết nhau, ngày 07/8/2018 giữa bà Hà và bà T có phát sinh quan hệ vay tài sản, bà Hà cho bà T vay số tiền 100.000.000đ (một tram triều đồng), khi vay hai bên có viết giấy vay tiền,trong giấy vay tiền không qui định thời hạn trả và lãi suất mà chỉ qui định khi nào bà Hà cần tiền thì bà T trả. Số tiền bà Hà cho bà T vay là tiền của bà Hà và ông NHH (chồng bà Hà), mục đích vay tiền của bà T là để làm ăn chung cùng ông THL(chồng bà T).

Sau khi cho vay được 3 tháng bà Hà cần tiền nên đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nên bà T đã trả cho bà Hà vào hai lần với tổng số tiền là 15.000.000đ (mười lăm triều đồng), số tiền còn lại 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng) bà T chưa trả, nay bà Hà và ông Hằng yêu cầu bà T và ông Long phải trả số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng). Bà T cho rằng ngoài số tiền 15.000.000đ (mười lăm triều đồng) đã trả bà còn trả thêm 9.000.000đ (chín triệu đồng) tiền lãi, tuy nhiên bà không xuất trình được giấy tờ chứng minh, bà Hà không thừa nhận, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận số tiền trên. Vì vậy, buộc bà T và ông Long phải trả cho bà Hà và ông Hằng số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng).

[2.2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc không yêu cầu bà Hà phải trả lãi suất.

Ngày 07/12/2018 bà Hà cho bà T vay tiền, hai bên có viết giấy vay tiền trong giấy vay tiền không qui định lãi suất, quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Hà vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, sự tự nguyện của bà Hà không yêu cầu bà T phải trả lãi suất là tự nguyện, không trái pháp luật nên HĐXX ghi nhận

[2.3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự theo qui định của pháp luật

[2.4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 463, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2016

Căn cứ điều 26; Điều 35; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016;

Căn cứ vào điểm a, khoản 2 điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà NTTH.

2.Buộc bà ĐTTvà ông THLphải trả cho bà NTTH và ông NHH số tiền là 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng)

Ghi nhận sự tự nguyện của bà NTTH và ông NHH không yêu cầu bà ĐTTvà ông Triệu Hoàng Long phải trả lãi suất

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

4. Về án phí:

-Bà ĐTTvà ông THLphải chịu 4.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà NTTH số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.000.000 đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu số 0008919 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;

5.Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND.Thành phố. Hà Nội;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND.H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS.H.Hoài Đức;
- UBND xã ĐG;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Huy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ